ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

BỘ NGOẠI GIAO

Số: 11/2024/TB-LPQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại Điều 56 của Luật Điều ước quốc tế năm 2016, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ, hộ chiếu phổ thông, ký tại Hà Nội ngày 01 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 06 tháng 3 năm 2024.

Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Mông Cổ về điều kiện đi lại của công dân, ký tại Hà Nội ngày 07 tháng 01 năm 2000, chấm dứt hiệu lực từ ngày 06 tháng 3 năm 2024.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi bản sao Hiệp định theo quy định tại Điều 59 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Lương Ngọc

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC MÔNG CỔ
VỀ MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ, HỘ CHIẾU PHỔ THÔNG

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ, dưới đây gọi là "Các Bên ký kết",

Với mục đích tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị hiện có giữa hai nước,

Mong muốn thúc đẩy, tạo thuận lợi và khuyến khích trao đổi các chuyến thăm của công dân các Bên ký kết bằng cách miễn thị thực cho những người mang hộ chiếu có giá trị của các Bên ký kết;

Đã thỏa thuận như sau:

Điều 1

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia với thời gian lưu trú không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh. Vì những lý do bất khả kháng, thời hạn này có thể được gia hạn theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan đại diện ngoại giao hoặc cơ quan lãnh sự của nước ký kết mà người mang hộ chiếu là công dân.

2. Nếu người mang hộ chiếu nói tại khoản 1 Điều này có ý định lưu trú quá 90 (chín mươi) ngày ở lãnh thổ Bên ký kết kia thì phải xin thị thực trước.

3. Thị thực nói tại khoản 2 Điều này được cấp miễn phí.

Điều 2

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ có giá trị là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự của nước mình đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia hoặc là đại diện của nước mình tại các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên ký kết kia được lưu trú và xuất nhập cảnh miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác chính thức.

2. Vợ hoặc chồng và các con của những người nói tại khoản 1 Điều này nếu mang hộ chiếu ngoại giao hoặc công vụ hoặc tên của người con được ghi vào hộ chiếu của cha hoặc mẹ thì cũng được hưởng các ưu đãi tương tự.

Điều 3

1. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu phổ thông còn giá trị ít nhất sáu (06) tháng được miễn thị thực nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và được cư trú trên lãnh thổ Bên ký kết kia không quá 30 (ba mươi) ngày với điều kiện mục đích của việc nhập cảnh không vì các hoạt động có thu nhập.

2. Công dân của Bên ký kết này mang hộ chiếu phổ thông có giá trị nhập cảnh Bên ký kết kia với ý định cư trú dài hơn thời hạn cho phép tại khoản 1 Điều này thì phải xin thị thực trước.

Điều 4

Công dân mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và phổ thông có giá trị của Bên ký kết này được nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Bên ký kết kia qua các cửa khẩu dành cho khách quốc tế của Bên ký kết kia và làm các thủ tục cần thiết phù hợp với luật pháp và các quy định của Bên ký kết đó.

Điều 5

Công dân mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và phổ thông có giá trị của Bên ký kết này phải tuân thủ luật pháp và các quy định của Bên ký kết kia trong thời gian lưu trú trên lãnh thổ Bên ký kết đó.

Điều 6

Hiệp định này không hạn chế quyền của các cơ quan có thẩm quyền của Bên ký kết này từ chối việc nhập cảnh hoặc rút ngắn hoặc chấm dứt thời hạn tạm trú trên lãnh thổ nước mình đối với người mang hộ chiếu của Bên ký kết kia bị coi là không được hoan nghênh.

Điều 7

Vì lý do đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự hoặc y tế công cộng, bất kỳ Bên ký kết nào cũng có thể đình chỉ một phần hoặc toàn bộ việc thi hành Hiệp định này. Việc áp dụng và chấm dứt việc đình chỉ nêu trên phải được thông báo trước và ngay lập tức cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao.

Điều 8

1. Để thực thi Hiệp định này, thông qua đường ngoại giao, các Bên ký kết trao cho nhau mẫu các loại hộ chiếu được nêu trong Hiệp định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Các Bên ký kết phải thông báo cho nhau việc ban hành mới hoặc sửa đổi mẫu hộ chiếu hiện hành và chuyển mẫu hộ chiếu qua đường ngoại giao chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước khi có hiệu lực.

Điều 9

Các Bên ký kết có thể thực hiện sửa đổi Hiệp định thông qua các nghị định thư riêng biệt; các sửa đổi này là một phần không tách rời của Hiệp định.

Điều 10

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo sau cùng qua đường ngoại giao của các Bên ký kết về việc đã hoàn tất các thủ tục nội luật cần thiết để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị không thời hạn cho đến khi một Bên ký kết này thông báo bằng văn bản cho Bên ký kết kia qua đường ngoại giao trước sáu (06) tháng về ý định chấm dứt hiệu lực của Hiệp định.

3. Khi Hiệp định này có hiệu lực, "Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Mông Cổ về điều kiện đi lại của công dân" ký ngày 07 tháng 01 năm 2000, sẽ chấm dứt hiệu lực.

Làm tại Hà Nội ngày 01 tháng 11 năm 2023 thành hai (02) bản chính, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Mông Cổ và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau thì bản tiếng Anh được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT **CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA** **XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT** **CHÍNH PHỦ NƯỚC** **MÔNG CỔ**
Ông Bùi Thanh Sơn **BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO**	**Bà Battsetseg Batmunkh** **BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO**

AGREEMENT
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF MONGOLIA
ON THE EXEMPTION OF VISA REQUIREMENTS FOR HOLDERS OF DIPLOMATIC, OFFICIAL, ORDINARY PASSPORTS

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of Mongolia, hereinafter referred to as the "Contracting Parties",

Being guided by the desire to develop further existing friendly relations between the two States,

Desiring to promote, facilitate and encourage exchange of visits of people of the Contracting Parties by the exemption of visa requirements for holders of their valid passports;

Have agreed as follows:

Article 1

1. Citizens of one Contracting Party, who are holders of valid diplomatic or official passports with a minimum validity of six (6) months, shall be exempt from visa requirement for entry into, exit from and transit through the territory of the other Contracting Party and the duration of stay does not exceed 90 (ninety) days from the date of entering. This duration may be extended, for the reasons of force majeure, upon the request in writing of the diplomatic mission or consular post of the Contracting Party whose citizens the passport holders are.

2. The passport holders referred to in paragraph 1 of this Article, who intend to stay more than 90 (ninety) days in the territory of the other Contracting Party, are required to obtain visas in advance.

3. The visas mentioned in paragraph 2 of this Article shall be issued on mutual gratis basis.

Article 2

1. Citizens of one Contracting Party, who are members of the diplomatic mission or consular post of his or her country accredited in, or representatives of his or her country to the international organization located in the territory of the other Contracting Party, holding valid diplomatic or official passports, shall be exempt from visa requirement for entry into and exit from the latter's territory, as well as be permitted to stay there during the period of their assignment.

2. The same privileges shall also be applied to the spouse and children of the persons mentioned in paragraph 1 of this Article, provided that they are

holders of diplomatic or official passports or the children's names are entered in their father's or mother's passport.

Article 3

1. Citizens of one Contracting Party holding valid ordinary passports with a minimum validity of six (6) months, may enter into, exit from, transit through and stay in the territory of the country of the other Contracting Party without visa for a maximum period of up to 30 (thirty) days, under the condition that the purpose of the visit is not-for-profit activities.

2. The citizens of either Contracting Party holding valid ordinary passports, traveling to the other Contracting Party, with the intention of stay in such territory beyond the period provided for in paragraph 1 of this Article, are required to obtain visas in advance.

Article 4

Nationals of either Contracting Party holding valid diplomatic, official and ordinary passports of either Contracting Party shall enter into, exit from or transit through ports open to international travelers of the other Contracting Party and go through necessary formalities in accordance with the laws and regulations of that Contracting Party.

Article 5

Nationals of either Contracting Party holding valid diplomatic, official and ordinary passports of either Contracting Party shall abide by the laws and regulations of the other Contracting Party during their stay in that Contracting Party.

Article 6

This Agreement does not restrict the right of the competent authorities of either Contracting Party to prohibit passport holders of the other Contracting Party who are considered undesirable from entering into or shorten or terminate their stay in its territory.

Article 7

Each Contracting Party may, for the reason of ensuring national security, public order or public health, suspend this Agreement, either in whole or in part. The introduction and termination of such suspension shall be promptly notified in advance to the other Contracting Party through diplomatic channels.

Article 8

1. For the purpose of implementation of this Agreement, the Contracting Parties shall exchange through diplomatic channels, not later than 30 (thirty)

days from the date of signing this Agreement, the samples of passports mentioned in this Agreement.

2. The Contracting Parties shall inform each other of an introduction of new passports or modification to existing passports, and shall transmit samples of new or modified passports at least 30 (thirty) days through diplomatic channels prior to their introduction or validity of any modification.

Article 9

By mutual consent of the Contracting Parties, amendments being an integral part of this Agreement may be introduced to this Agreement and shall be formalized in separate protocols.

Article 10

1. This Agreement shall enter into force 30 (thirty) days from the date of receipt of the last written notification by which the Contracting Parties notify each other, through diplomatic channels, of the completion of their internal legal procedures required for the entry into force of this Agreement.

2. This Agreement shall thereafter continue to be in force indefinitely until either Contracting Party terminates it by six (6) months prior to written notice given to the other Contracting Party through diplomatic channels.

3. With the entry into force of this Agreement, the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of Mongolia on the conditions of mutual visits of citizens, signed on 7th of January 2000, shall be repealed.

Signed in Ha Noi on November 01, 2023 in two original copies, each in the Vietnamese, Mongolian and English languages, all texts being equally authentic. In case of divergences in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	FOR THE GOVERMENT OF MONGOLIA
H.E, Mr. Bui Thanh Son **MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS**	**H.E, Ms. Battsetseg Batmunkh** **MINISTER FOR FOREIGN AFFAIRS**

ДИПЛОМАТ, АЛБАН, ЭНГИЙН ПАСПОРТ ЭЗЭМШИГЧДИЙГ ВИЗИЙН ШААРДЛАГААС ЧӨЛӨӨЛӨХ ТУХАЙ БҮГД НАЙРАМДАХ СОЦИАЛИСТ ВЬЕТНАМ УЛСЫН ЗАСГИЙН ГАЗАР БОЛОН МОНГОЛ УЛСЫН ЗАСГИЙН ГАЗАР ХООРОНДЫН ХЭЛЭЛЦЭЭР

Бүгд Найрамдах Социалист Вьетнам Улсын Засгийн газар болон Монгол Улсын Засгийн газар, цаашид "Хэлэлцэн тохирогч Талууд" гэх,

Хоёр улс хоорондын нөхөрсөг харилцааг цаашид хөгжүүлэх эрмэлзлийг удирдлага болгож,

Хэлэлцэн тохирогч талуудын хүчин төгөлдөр паспорт эзэмшигчдийг визийн шаардлагаас чөлөөлөх замаар тэдний зорчих нөхцөлийг хөнгөвчлөх, хөхиүлэн дэмжихийг эрмэлзэж,

Дараах зүйлийг хэлэлцэн тохиролцов:

1 дүгээр зүйл

1. Хэлэлцэн тохирогч нэг Талын доод тал нь зургаан (6) сарын хүчинтэй хугацаатай хүчин төгөлдөр дипломат, эсхүл албан паспорт эзэмшигч иргэд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт нэвтрэн орох, гарах, дамжин өнгөрөхдөө визийн шаардлагаас чөлөөлөгдөх бөгөөд оршин суух хугацаа нь анх нэвтрэн орсон өдрөөс хойш 90 (ер) хоногоос хэтрэхгүй. Дээрх паспорт эзэмшигч иргэдийн оршин суух хугацааг давагдашгүй хүчин зүйлийн улмаас сунгах бол паспорт эзэмшигч иргэнийг харьяалах Хэлэлцэн тохирогч Талын дипломат төлөөлөгчийн газар, эсхүл консулын газрын бичгээр гаргасан хүсэлтийн дагуу сунгаж болно.

2. Энэхүү зүйлийн 1 дэх хэсэгт дурдсан паспорт эзэмшигч иргэд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт 90 (ер) хоногоос дээш хугацаагаар оршин суух бол урьдчилан виз авна.

3. Энэхүү зүйлийн 2 дахь хэсэгт заасан визийг харилцан хураамжгүй олгоно.

2 дугаар зүйл

1. Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт өөрийн улсыг төлөөлөн суугаа дипломат төлөөлөгчийн газар, консулын газрын гишүүн, эсхүл олон улсын байгууллагад өөрийн улсыг төлөөлөн суугаа дипломат, эсхүл албан паспорт эзэмшигч Хэлэлцэн тохирогч нэг Талын иргэд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт нэвтрэн орох, гарахдаа визийн шаардлагаас чөлөөлөгдөх бөгөөд томилолтынхоо хугацаанд тэндээ оршин суухаар зөвшөөрөгдөнө.

2. Энэхүү зүйлийн 1 дэх хэсэгт дурдсан этгээдийн дипломат, эсхүл албан паспорт эзэмшигч эхнэр/нөхөр болон хүүхдүүд, эсхүл эцэг, эхийнхээ паспортод нэр нь бичигдсэн хүүхдүүд адил эрх ямбыг эдэлнэ.

3 дугаар зүйл

1. Хэлэлцэн тохирогч нэг Талын доод тал нь зургаан (6) сарын хүчинтэй хугацаатай хүчин төгөлдөр энгийн паспорт эзэмшигч иргэд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт гуч (30) хүртэлх хоногийн хугацаанд визгүйгээр орох, гарах, дамжин өнгөрөх болон оршин суух боломжтой бөгөөд зорчих зорилго нь ашгийн төлөө бус үйл ажиллагаа байх нөхцөлтэй байна.

2. Хэлэлцэн тохирогч аль нэг Талын хүчин төгөлдөр энгийн паспорт эзэмшигч иргэд, энэхүү зүйлийн 1 дэх хэсэгт заасан хугацаанаас дээш хугацаанд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт оршин суух зорилгоор зорчих тохиолдолд урьдчилан виз авна.

4 дүгээр зүйл

Хэлэлцэн тохирогч аль нэг Талын хүчин төгөлдөр дипломат, албан болон энгийн паспорт эзэмшигч иргэд олон улсын хөдөлгөөнд зориулсан хилийн боомтоор Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талд нэвтрэн орох, гарах, эсхүл дамжин өнгөрөх бөгөөд Хэлэлцэн тохирогч тухайн Талын хууль тогтоомжийг дагаж мөрдөнө.

5 дугаар зүйл

Хэлэлцэн тохирогч аль нэг Талын хүчин төгөлдөр дипломат, албан болон энгийн паспорт эзэмшигч иргэд Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын нутаг дэвсгэрт оршин суух хугацаандаа Хэлэлцэн тохирогч тухайн Талын хууль тогтоомжийг дагаж мөрдөнө.

6 дугаар зүйл

Энэхүү хэлэлцээрээр Хэлэлцэн тохирогч аль нэг Талын эрх бүхий байгууллагаас тааламжгүй этгээд гэж үзсэн Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талын хүчин төгөлдөр паспорт эзэмшигчийг өөрийн нутаг дэвсгэрт нэвтрүүлэхээс татгалзах, зорчих хугацааг богиносгох, эсхүл дуусгавар болгох эрхийг хязгаарлахгүй.

7 дугаар зүйл

Хэлэлцэн тохирогч Тал бүр үндэсний аюулгүй байдлыг хангах, нийгмийн хэв журам сахиулах болон нийтийн эрүүл мэндийг хамгаалах зорилгоор энэхүү хэлэлцээрийн үйлчлэлийг хэсэгчлэн, эсхүл бүхэлд нь зогсоож болно. Үйлчлэлийг зогсоох үйл явцыг эхлүүлэх болон цуцлах тухай Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талдаа нэн даруй дипломат шугамаар урьдчилан мэдэгдэнэ.

8 дугаар зүйл

1. Энэхүү хэлэлцээрийг хэрэгжүүлэх зорилгоор Хэлэлцэн тохирогч Талууд энэхүү хэлэлцээрт гарын үсэг зурсан өдрөөс хойш 30 (гуч) хоногийн дотор энэхүү хэлэлцээрт дурдсан паспортын загварыг дипломат шугамаар харилцан солилцоно.

2. Хэлэлцэн тохирогч Талууд паспортыг шинэчилсэн, эсхүл ашиглагдаж буй паспортыг өөрчилсөн тохиолдолд түүнийг ашиглаж эхлэхээс хамгийн багадаа 30 (гуч) хоногийн өмнө дипломат шугамаар харилцан мэдэгдэнэ.

9 дүгээр зүйл

Хэлэлцэн тохирогч Талуудын харилцан тохиролцсоноор тусад нь протокол байгуулах замаар энэхүү хэлэлцээрт нэмэлт, өөрчлөлт оруулж болох бөгөөд уг нэмэлт, өөрчлөлт нь хэлэлцээрийн салшгүй хэсэг байна.

10 дугаар зүйл

1. Энэхүү хэлэлцээр нь хэлэлцээрийг хүчин төгөлдөр болгоход шаардагдах дотоодын хууль тогтоомжийн шаардлагыг хангасан тухай Хэлэлцэн тохирогч Талууд харилцан мэдэгдсэн сүүлчийн мэдэгдлийг дипломат шугамаар хүлээж авсан өдрөөс хойш 30 (гуч) хоногийн дараа хүчин төгөлдөр болно.

2. Хэлэлцэн тохирогч аль нэг Тал хэлэлцээрийг цуцлах тухайгаа Хэлэлцэн тохирогч нөгөө Талдаа зургаан (6) сарын өмнө дипломат шугамаар бичгээр мэдэгдэх хүртэл энэхүү хэлэлцээр нь хугацаагүйгээр хүчин төгөлдөр үйлчилнэ.

3. Энэхүү хэлэлцээр хүчин төгөлдөр болсноор 2000 оны 1 дүгээр сарын 07-ны өдөр гарын үсэг зурсан "Иргэд харилцан зорчих нөхцлийн тухай Бүгд Найрамдах Социалист Вьетнам Улсын Засгийн газар, Монгол Улсын Засгийн газар хоорондын хэлэлцээр" хүчингүй болно.

Ханой хотноо 2023 оны 11 дүгээр сарын 01-ний өдөр вьетнам, монгол болон англи хэлээр тус бүр хоёр эх хувь үйлдсэн бөгөөд эх бичвэрүүд нь адил хүчинтэй байна. Тайлбарлахад зөрүү гарсан тохиолдолд англи хэлээрх эх бичвэрийг баримтална.

БҮГД НАЙРАМДАХ СОЦИАЛИСТ ВЬЕТНАМ УЛСЫН ЗАСГИЙН ГАЗРЫГ ТӨЛӨӨЛЖ	МОНГОЛ УЛСЫН ЗАСГИЙН ГАЗРЫГ ТӨЛӨӨЛЖ
Буй Тань Сөн ГАДААД ХЭРГИЙН САЙД	Батмөнхийн Батцэцэг ГАДААД ХАРИЛЦААНЫ САЙД

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng